

# Phát triển tín dụng xanh: Góc nhìn từ cơ quan quản lý nhà nước

 **THS. HOÀNG THỊ HƯỜNG \***

● NGÀY NHẬN BÀI: 19/2/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 20/2/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 5/3/2025



ẢNH: ĐT (ST)

\* TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

**Tóm tắt:** Với cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tại COP26, Việt Nam đã và đang tích cực triển khai các chính sách nhằm thúc đẩy tín dụng xanh thông qua hệ thống ngân hàng và tổ chức tài chính. Đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng chính sách, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện cấp vốn cho các lĩnh vực xanh, NHNN đã ban hành các quy định cụ thể nhằm lồng ghép yếu tố bảo vệ môi trường vào hoạt động cấp tín dụng, yêu cầu các ngân hàng thương mại thực hiện đánh giá rủi ro môi trường khi thẩm định các khoản vay. Điều này giúp đảm bảo dòng vốn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng góp tích cực vào các mục tiêu môi trường và xã hội.

**Từ khóa:** Tín dụng xanh, phát triển bền vững, tổ chức tín dụng

### GREEN CREDIT DEVELOPMENT: PERSPECTIVE FROM STATE MANAGEMENT AGENCIES

**Abstract:** To realize the commitment at COP26 to bring net emissions to zero by 2050, Vietnam has been actively implementing policies to promote green credit through the banking system and financial institutions. Playing a key role in policy making and guiding credit institutions towards financing green sectors, the State Bank of Vietnam has issued specific regulations to integrate environmental protection factors into credit extension activities, requesting commercial banks to conduct environmental risk assessments when appraising loans. This helps ensure that capital flows not just bring economic benefits but also contribute positively to environmental and social goals.

**Keywords:** Green credit, sustainable development, credit institutions

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tín dụng xanh là một trong những công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững, giúp hướng dòng vốn vào các dự án thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế. Đây là hình thức cấp tín dụng mà các tổ chức tài chính, ngân hàng ưu tiên cung cấp vốn cho các dự án có yếu tố bền vững, nhằm giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu suất tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Với cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tại COP26, Việt Nam đã và đang tích cực triển khai các chính sách nhằm thúc đẩy tín dụng xanh thông qua hệ thống ngân hàng và tổ chức tài chính. Theo đó, Chính phủ đã ban hành nhiều chiến lược quan trọng như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050, kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời phối hợp với các tổ chức tài chính quốc tế để huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển các dự án xanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng chính sách, hướng dẫn các tổ chức tín dụng thực hiện cấp vốn cho các lĩnh vực xanh. NHNN đã ban hành các quy định cụ thể nhằm lồng ghép yếu tố bảo vệ môi trường vào hoạt động cấp tín dụng, yêu cầu các ngân hàng thương mại thực hiện đánh giá rủi ro môi trường khi thẩm định các khoản vay. Điều này giúp đảm bảo dòng vốn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng góp tích cực vào các mục tiêu môi trường và xã hội.

Ngoài ra, Việt Nam cũng đang tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia như Trung Quốc, ASEAN, và Liên minh châu Âu (EU) nhằm hoàn thiện cơ chế tín dụng xanh trong nước. Chẳng hạn, Trung Quốc đã áp dụng hệ thống phân loại xanh rõ ràng và phát triển các công cụ tài chính xanh đa dạng như trái phiếu xanh và quỹ tín dụng xanh. Trong khi đó, Liên minh châu Âu đã xây dựng một bộ tiêu chuẩn phân loại kinh tế bền vững (EU Taxonomy) nhằm hướng dẫn các tổ chức tài chính trong việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiêu chuẩn môi trường. ASEAN

cũng đã ban hành hệ thống phân loại tài chính bền vững (ASEAN taxonomy for sustainable finance) năm 2021. Những thực hành này có thể giúp Việt Nam điều chỉnh chính sách và cơ chế để thúc đẩy phát triển tín dụng xanh một cách hiệu quả hơn trong tương lai.

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

*Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách:* NHNN đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, tạo nền tảng pháp lý giúp các tổ chức tín dụng định hướng dòng vốn vào các dự án thân thiện với môi trường. Một số văn bản quan trọng bao gồm:

Quyết định 1604/QĐ-NHNN (2018): Phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, trong đó đặt mục tiêu xanh hóa hoạt động ngân hàng, hướng dòng vốn tín dụng vào các dự án bền vững.

Chỉ thị 03/CT-NHNN (2015): Định hướng thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và lồng ghép quản lý rủi ro môi trường vào hoạt động cấp tín dụng,

yêu cầu các tổ chức tín dụng đưa tiêu chí bảo vệ môi trường vào quy trình xét duyệt khoản vay.

Thông tư 17/2022/TT-NHNN (2022): Quy định cụ thể về yêu cầu quản lý rủi ro môi trường đối với các tổ chức tín dụng khi cấp vốn, đảm bảo việc đánh giá tác động môi trường trở thành một phần trong quy trình xét duyệt tín dụng.

Quyết định 1408/QĐ-NHNN (2023): Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, thúc đẩy ứng dụng công nghệ, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng xanh của doanh nghiệp.

Các quy định này không chỉ giúp thúc đẩy dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực bền vững, mà còn đặt ra yêu cầu bắt buộc về việc đánh giá rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất là đảm bảo các tổ chức tín dụng thực thi đầy đủ các quy định này trong thực tế, tránh tình trạng “tẩy xanh” (greenwashing), chỉ đưa ra cam kết mà chưa có hành động cụ thể.

*Khuyến khích ngân hàng phát triển sản phẩm tín dụng xanh:* Để tạo điều kiện thuận lợi cho tín dụng xanh, NHNN định hướng các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn vào các lĩnh vực sau:

**Năng lượng tái tạo:** Hỗ trợ tài chính cho các dự án điện gió, điện mặt trời, sản xuất năng lượng sinh khối nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

**Nông nghiệp xanh:** Cấp vốn cho các mô hình canh tác hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất và nước.

**Công trình xanh:** Hỗ trợ xây dựng các tòa nhà thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

**Giao thông xanh:** Đầu tư phát triển xe điện, phương tiện giao thông công cộng ít phát thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm đô thị.

Nhiều ngân hàng lớn như BIDV, Agribank, Vietcombank đã chủ động triển khai các chương trình tín dụng xanh, cung cấp các gói vay ưu đãi về lãi suất, hỗ trợ tài sản bảo đảm để thúc đẩy sự phát triển của các dự án xanh. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng các tổ chức tín dụng e dè trong việc mở rộng danh mục sản phẩm tín dụng xanh do lo ngại về khả năng sinh lời và rủi ro tài chính, trong khi các tiêu chí đánh giá vẫn còn chưa đồng bộ giữa các ngân hàng.

*Huy động nguồn lực tài chính quốc tế:* Bên cạnh việc triển khai chính sách trong nước, Việt Nam cũng đang

tích cực hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế để huy động nguồn lực tài chính xanh, tiêu biểu như với Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): Cung cấp nguồn vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi nhằm hỗ trợ các dự án năng lượng sạch, giao thông bền vững; Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC): Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện dự án xanh; Cơ quan Phát triển Pháp (AFD): Cung cấp khoản vay ưu đãi cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam để tái cấp vốn cho các doanh nghiệp tham gia dự án xanh.

Việc huy động vốn quốc tế không chỉ giúp tăng cường nguồn lực tài chính mà còn hỗ trợ Việt Nam tiếp cận với các tiêu chuẩn và phương pháp quản lý rủi ro môi trường tiên tiến, từ đó nâng cao tính bền vững của hệ thống tài chính quốc gia. Tuy nhiên, một số khó khăn còn tồn tại như sự phụ thuộc vào vốn ngoại và những yêu cầu phức tạp trong việc đáp ứng tiêu chuẩn tài trợ từ các tổ chức quốc tế, khiến một số doanh nghiệp trong nước gặp trở ngại khi tiếp cận nguồn vốn này.

*Tăng cường đào tạo và nâng cao nhận thức:* Để tín dụng xanh phát triển bền vững, NHNN đã chủ động



*Khuyến khích ngân hàng phát triển sản phẩm tín dụng xanh*

triển khai các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cho các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp. Các hoạt động bao gồm:

**Đào tạo cán bộ ngân hàng:** Cung cấp các khóa học chuyên sâu về tín dụng xanh, đánh giá rủi ro môi trường, giúp các tổ chức tín dụng nâng cao khả năng thẩm định dự án xanh.

**Hội thảo và diễn đàn tài chính xanh:** Tổ chức các sự kiện quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm và cập nhật các xu hướng tài chính bền vững.

**Truyền thông và nâng cao nhận thức:** Phát động các chiến dịch truyền thông giúp doanh nghiệp và cá nhân hiểu rõ lợi ích của tín dụng xanh, từ đó thúc đẩy nhu cầu vay vốn xanh.

**Ứng dụng công nghệ số:** Thúc đẩy việc sử dụng công nghệ trong giám sát, quản lý tín dụng xanh, cải thiện khả năng theo dõi và đánh giá hiệu quả các dự án.

Việc tăng cường đào tạo và truyền thông về tín dụng xanh không chỉ giúp hệ thống ngân hàng nâng cao năng lực triển khai mà còn thúc đẩy các doanh nghiệp và cá nhân chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất hiện nay là làm sao để việc đào tạo không chỉ dừng lại ở lý thuyết mà cần có các hướng dẫn thực tiễn giúp các ngân hàng áp dụng hiệu quả trong hoạt động cấp tín dụng hằng ngày.

### 3. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc thúc đẩy tín dụng xanh tại Việt Nam đã mang lại những thành quả đáng tự hào, đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong việc hướng tới một nền kinh tế xanh, bền vững. Những kết quả này không chỉ thể hiện qua những con số tăng trưởng ấn tượng, mà còn được minh chứng qua sự thay đổi trong nhận thức, hành động của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và cộng đồng

xã hội.

Tốc độ tăng trưởng ấn tượng - minh chứng cho sự quan tâm ngày càng tăng: Tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh trung bình đạt 22% mỗi năm trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2023 là minh chứng rõ ràng cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và xã hội đối với các dự án thân thiện với môi trường. Mức tăng trưởng này vượt xa tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của toàn nền kinh tế, cho thấy sự chuyển dịch trong dòng vốn đầu tư từ các dự án truyền thống sang các dự án xanh, bền vững. Điều này phản ánh sự thay đổi trong tư duy kinh doanh khi các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Hơn nữa, sự gia tăng về số lượng các dự án xanh cũng cho thấy, Việt Nam đang dần trở thành một điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư quan tâm đến các dự án có tác động tích cực đến môi trường và xã hội.

Để hiểu rõ hơn về tốc độ tăng trưởng này, cần phải xem xét đến sự đóng góp của từng lĩnh vực. Ví dụ, lĩnh vực năng lượng tái tạo, với sự hỗ trợ của các chính sách khuyến khích đầu tư đã chứng kiến sự bùng nổ của các dự án điện gió, điện mặt trời, kéo theo sự tăng trưởng mạnh mẽ của tín dụng xanh trong lĩnh vực này. Tương tự, lĩnh vực nông nghiệp xanh, với sự gia tăng nhu cầu về các sản phẩm hữu cơ, an toàn, cũng đã thu hút được nhiều vốn đầu tư, thúc đẩy sự phát triển của các mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh có thể khác nhau tùy thuộc vào từng giai đoạn và từng khu vực. Do đó, việc theo dõi và phân tích các số liệu thống kê chi tiết là rất quan trọng để có thể đưa ra những đánh giá chính xác và có những điều chỉnh chính sách kịp thời.

Quy mô ngày càng lớn - tín dụng xanh dần trở thành một phần quan trọng của hệ thống tài chính: Việc

có đến 47 tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng xanh, với tổng dư nợ đạt khoảng 620.984 tỷ đồng (tương đương khoảng 26 tỷ USD) vào cuối năm 2023, cho thấy tín dụng xanh đang dần trở thành một phần quan trọng của hệ thống tài chính Việt Nam. Mặc dù tỷ lệ 4,4% tổng dư nợ toàn nền kinh tế vẫn còn khiêm tốn, nhưng điều này cho thấy tín dụng xanh không còn là một khái niệm xa lạ, mà đã trở thành một lĩnh vực hoạt động thực tế, có quy mô ngày càng lớn mạnh. Sự tham gia của nhiều tổ chức tín dụng khác nhau, từ các ngân hàng thương mại nhà nước đến các ngân hàng thương mại cổ phần, cũng cho thấy sự đa dạng và cạnh tranh trong thị trường tín dụng xanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hơn khi tiếp cận nguồn vốn.

Sự tăng trưởng về quy mô của tín dụng xanh cũng kéo theo sự phát triển của các dịch vụ tài chính xanh khác, như bảo hiểm xanh, tư vấn tài chính xanh và quản lý rủi ro môi trường. Điều này tạo ra một hệ sinh thái tài chính xanh toàn diện, hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tuy nhiên, để tiếp tục mở rộng quy mô của tín dụng xanh, cần phải có những giải pháp để thu hút thêm nhiều tổ chức tín dụng tham gia, đặc biệt là các tổ chức tín dụng nhỏ và vừa. Đồng thời, cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm - ưu tiên cho các dự án có tác động lớn đến môi trường và xã hội: Việc dư nợ tín dụng xanh tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như năng lượng tái tạo (45%), nông nghiệp xanh (30%) và công trình xanh cùng xử lý chất thải (25%) cho thấy tín dụng xanh đang được ưu tiên cho các dự án có tác động lớn đến môi trường và xã hội. Đây là những lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong việc giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài



Tín dụng xanh đang được ưu tiên cho các dự án có tác động lớn đến môi trường và xã hội.

nguyên thiên nhiên và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tín dụng xanh đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của các dự án điện gió, điện mặt trời, giúp giảm sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng hóa thạch và giảm ô nhiễm không khí. Trong lĩnh vực nông nghiệp xanh, tín dụng xanh đã hỗ trợ các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, bền vững, giúp bảo vệ đất đai, nguồn nước và sức khỏe người tiêu dùng. Trong lĩnh vực công trình xanh và xử lý chất thải, tín dụng xanh đã thúc đẩy việc xây dựng các công trình tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường và xử lý chất thải một cách hiệu quả, giúp giảm ô nhiễm và cải thiện môi trường sống.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng các lĩnh vực khác như giao thông xanh, du lịch sinh thái và các ngành công nghiệp xanh cũng có tiềm năng lớn để phát triển tín dụng xanh. Do đó, cần có những chính sách khuyến khích để thu hút vốn đầu tư vào các lĩnh vực này.

Nâng cao nhận thức về rủi ro môi trường - quản lý tác động môi trường một cách có trách nhiệm: Việc 100% tổ chức tín dụng đã thực hiện đánh giá rủi ro môi trường đối với một phần hoặc toàn bộ khoản vay cho thấy sự chú trọng của các tổ

chức tín dụng trong việc quản lý tác động môi trường từ các dự án được tài trợ. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu các rủi ro về môi trường, mà còn nâng cao uy tín và trách nhiệm xã hội của các tổ chức tín dụng. Đánh giá rủi ro môi trường cũng giúp các tổ chức tín dụng đưa ra những quyết định cho vay sáng suốt hơn, đảm bảo rằng các dự án được tài trợ không gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, vẫn cần có những chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho các cán bộ ngân hàng trong lĩnh vực này. Đồng thời, cần xây dựng các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá rủi ro môi trường rõ ràng, minh bạch và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, cần khuyến khích các tổ chức tín dụng áp dụng các công cụ quản lý rủi ro môi trường tiên tiến, như phân tích vòng đời sản phẩm, đánh giá dấu chân carbon, và sử dụng các chỉ số môi trường để đo lường hiệu quả hoạt động của các dự án.

Vai trò dẫn dắt của Ngân hàng Nhà nước: Bên cạnh những nỗ lực của các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp, không thể không nhắc đến vai trò dẫn dắt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong việc thúc đẩy

tín dụng xanh. NHNN đã ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng, như Chỉ thị số 03/CT-NHNN và Thông tư 17/2022/TT-NHNN, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển tín dụng xanh trong cộng đồng. Ngoài ra, NHNN cũng đã có nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về tín dụng xanh trong cộng đồng. Ngoài ra, NHNN cũng đã phối hợp với các bộ, ngành khác để xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực xanh.

Tóm lại, những kết quả đạt được trong lĩnh vực tín dụng xanh tại Việt Nam là rất đáng khích lệ, cho thấy những nỗ lực của Chính phủ, NHNN, các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đã bắt đầu mang lại những thành quả nhất định. Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển tín dụng xanh một cách bền vững, cần phải giải quyết những thách thức và khó khăn còn tồn tại, đồng thời có những định hướng phát triển rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

#### 4. THÁCH THỨC VÀ KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM

Mặc dù tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều thách



*Sự thiếu hụt khung pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ vẫn là một trong những thách thức lớn nhất đối với sự phát triển của tín dụng xanh tại Việt Nam*

thức và khó khăn, cản trở sự phát triển bền vững của lĩnh vực này. Nhận diện và phân tích một cách chi tiết những thách thức này là rất quan trọng để có thể đưa ra những giải pháp phù hợp và hiệu quả.

Khung pháp lý chưa hoàn thiện - rào cản lớn cho sự phát triển ổn định: Sự thiếu hụt khung pháp lý hoàn chỉnh và đồng bộ vẫn là một trong những thách thức lớn nhất đối với sự phát triển của tín dụng xanh tại Việt Nam. Việc chưa có các tiêu chí rõ ràng để phân loại các dự án xanh gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng trong việc xác định và đánh giá các dự án đủ điều kiện để được cấp tín dụng xanh. Điều này không chỉ làm tăng chi phí giao dịch mà còn tạo ra sự không chắc chắn cho các nhà đầu tư.

Việc thiếu một định nghĩa thống nhất về “dự án xanh” dẫn đến tình trạng các tổ chức tín dụng áp dụng các tiêu chí khác nhau, gây khó khăn cho việc so sánh và đánh giá hiệu quả của các dự án. Điều này cũng tạo ra kẽ hở cho các dự án không thực sự xanh lợi dụng để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi.

Ngoài ra, việc thiếu các quy định về báo cáo và kiểm toán môi trường cũng làm giảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các dự án xanh. Điều này gây khó khăn cho

việc đánh giá tác động thực tế của các dự án đến môi trường và xã hội.

Để giải quyết thách thức trên, cần xây dựng một khung pháp lý hoàn chỉnh, bao gồm các tiêu chí rõ ràng để phân loại các dự án xanh, các quy định về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, các quy định về báo cáo và kiểm toán môi trường, và các cơ chế khuyến khích đầu tư vào các dự án xanh.

Thiếu nguồn vốn trung và dài hạn - mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng cung ứng: Các dự án xanh thường có thời gian hoàn vốn dài, đòi hỏi nguồn vốn trung và dài hạn. Tuy nhiên, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam chủ yếu huy động vốn ngắn hạn, gây khó khăn cho việc tài trợ các dự án xanh. Sự mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng cung ứng nguồn vốn trung và dài hạn là một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều dự án xanh không thể triển khai hoặc bị chậm tiến độ.

Các tổ chức tín dụng thường ngại cho vay dài hạn do lo ngại về rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản và rủi ro tín dụng. Điều này đặc biệt đúng đối với các dự án xanh, vốn có nhiều yếu tố rủi ro khó lường.

Ngoài ra, chi phí huy động vốn dài hạn thường cao hơn so với chi phí huy động vốn ngắn hạn, khiến các tổ chức tín dụng khó có thể cung

cấp các khoản vay dài hạn với lãi suất cạnh tranh.

Để giải quyết thách thức này, cần có những giải pháp để tăng cường khả năng huy động vốn trung và dài hạn của các tổ chức tín dụng, như phát hành trái phiếu xanh, thu hút vốn từ các nhà đầu tư tổ chức và tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế. Đồng thời, cần có những chính sách để giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tín dụng khi cho vay dài hạn, như bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm rủi ro lãi suất và hỗ trợ kỹ thuật.

Thiếu đội ngũ chuyên gia - hạn chế năng lực thẩm định và quản lý dự án: Các tổ chức tín dụng tại Việt Nam còn thiếu các chuyên gia có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, cũng như về các công nghệ và giải pháp xanh. Điều này gây khó khăn cho việc thẩm định và quản lý các dự án xanh.

Việc đánh giá tác động môi trường và xã hội của các dự án xanh đòi hỏi các chuyên gia có kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau, như môi trường, kinh tế, xã hội, và kỹ thuật. Các chuyên gia này cần có khả năng phân tích các dữ liệu phức tạp, dự báo các tác động tiềm ẩn và đưa ra các giải pháp giảm thiểu rủi ro. Việc thiếu các chuyên gia cũng



Trái phiếu xanh là một công cụ hiệu quả để huy động nguồn vốn dài hạn cho các dự án xanh

làm giảm khả năng của các tổ chức tín dụng trong việc tư vấn cho các doanh nghiệp về các giải pháp xanh và giúp họ tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh.

Để giải quyết thách thức này, cần có những chương trình đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho các cán bộ ngân hàng trong lĩnh vực tín dụng xanh. Đồng thời, cần khuyến khích các tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức tư vấn và chuyên gia về môi trường để có được sự hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất.

Nhận thức còn hạn chế - giảm nhu cầu tín dụng xanh trên thị trường: Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các SME, chưa hiểu rõ về lợi ích của tín dụng xanh và còn lo ngại về chi phí thực hiện các dự án xanh. Điều này làm giảm nhu cầu tín dụng xanh trên thị trường.

Các doanh nghiệp thường cho rằng các dự án xanh đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cao hơn so với các dự án truyền thống và thời gian hoàn vốn dài hơn. Họ cũng lo ngại về các rủi ro công nghệ và thị trường liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ xanh. Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp còn thiếu thông tin về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với các dự án xanh và về các thủ tục để tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh.

Để giải quyết thách thức này, cần có những chiến dịch truyền thông và giáo dục cộng đồng để nâng cao nhận

thức của doanh nghiệp và người dân về lợi ích của tín dụng xanh và các dự án xanh. Đồng thời, cần đơn giản hóa các thủ tục để tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh và cung cấp thông tin đầy đủ và dễ hiểu về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

Thiếu thông tin và minh bạch - gây khó khăn cho các nhà đầu tư và người tiêu dùng: Thông tin về các dự án xanh và các sản phẩm tài chính xanh còn hạn chế, gây khó khăn cho các nhà đầu tư và người tiêu dùng trong việc đưa ra quyết định.

Các nhà đầu tư cần có thông tin đầy đủ và chính xác về các tác động môi trường và xã hội của các dự án xanh để có thể đánh giá rủi ro và lợi nhuận. Họ cũng cần có thông tin về các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá xanh để đảm bảo tính tin cậy của các dự án.

Người tiêu dùng cần có thông tin về các sản phẩm và dịch vụ xanh để có thể lựa chọn những sản phẩm thân thiện với môi trường và ủng hộ các doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội.

Để giải quyết thách thức này, cần xây dựng một cơ sở dữ liệu về các dự án xanh, cung cấp thông tin chi tiết về các tác động môi trường, hiệu quả kinh tế và rủi ro tài chính. Đồng thời, cần công bố thông tin về các sản phẩm tài chính xanh, bao gồm lãi suất, điều kiện vay và các tiêu chí môi trường. Ngoài ra, cần xây dựng

các tiêu chuẩn về báo cáo và kiểm toán môi trường để đảm bảo các dự án xanh được thực hiện một cách minh bạch và có trách nhiệm.

Rủi ro thị trường và công nghệ - đòi hỏi quản lý rủi ro hiệu quả: Các dự án xanh thường đối mặt với rủi ro thị trường và công nghệ cao hơn so với các dự án truyền thống. Sự biến động của giá năng lượng tái tạo, sự thay đổi trong chính sách của Chính phủ và sự xuất hiện của các công nghệ mới có thể ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của các dự án xanh.

Để giải quyết thách thức này, cần có các công cụ quản lý rủi ro hiệu quả, như bảo hiểm rủi ro giá, bảo hiểm rủi ro công nghệ, và các hợp đồng dài hạn với các đối tác tin cậy. Đồng thời, cần có sự hỗ trợ của Chính phủ trong việc ổn định chính sách và tạo ra một thị trường cạnh tranh và minh bạch cho các sản phẩm và dịch vụ xanh.

Sự phối hợp giữa các bên liên quan còn hạn chế - ảnh hưởng đến hiệu quả tổng thể: Sự phát triển của tín dụng xanh đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và các tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các bên liên quan còn hạn chế, gây ra những khó khăn trong việc xây dựng chính sách, triển khai các dự án và giám sát kết quả.

Để giải quyết thách thức này, cần thành lập một cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan, bao gồm các cơ chế chia sẻ thông tin, phối hợp xây dựng chính sách và giám sát thực hiện các dự án. Đồng thời, khuyến khích sự tham gia của tất cả các bên liên quan vào quá trình xây dựng và triển khai các chính sách và dự án về tín dụng xanh.

Tóm lại, việc nhận diện và phân tích một cách chi tiết những thách thức và khó khăn trong phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam rất quan trọng để có thể đưa ra những giải pháp phù hợp và hiệu quả. Bằng cách giải quyết những thách thức này, Việt Nam có thể khai thác tối đa tiềm năng của tín dụng xanh và góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

## 5. KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của tín dụng xanh tại Việt Nam, cần có những giải pháp đồng bộ và hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực sau:

*Hoàn thiện khung pháp lý và chính sách:*

Xây dựng và ban hành các tiêu chí rõ ràng để phân loại các dự án xanh: Các tiêu chí này cần dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Xây dựng các quy định về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội: Các quy định này cần được áp dụng thống nhất cho tất cả các dự án được cấp tín dụng, không chỉ các dự án xanh.

Ban hành các chính sách ưu đãi

cho các dự án xanh: Các chính sách này có thể bao gồm giảm thuế, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng...

Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào các dự án xanh: Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các dự án có lợi cho môi trường và xã hội.

*Phát triển nguồn vốn trung và dài hạn:*

Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu xanh: Trái phiếu xanh là một công cụ hiệu quả để huy động nguồn vốn dài hạn cho các dự án xanh.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế: Các tổ chức này có thể cung cấp nguồn vốn ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án xanh tại Việt Nam.

Phát triển thị trường vốn xanh: Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào thị trường vốn xanh.

*Nâng cao năng lực và nhận thức:*

Tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về tín dụng xanh: Các khóa đào tạo này cần trang bị cho các cán bộ ngân hàng và các chuyên gia kiến thức và kỹ năng cần thiết để đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, cũng như quản lý các dự án xanh.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức tư vấn và chuyên gia về môi trường: Các tổ chức này có thể cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp trong việc lập kế hoạch và thực hiện các dự án xanh.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông và giáo dục cộng đồng: Các chiến dịch này giúp nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người

dân về lợi ích của tín dụng xanh và các dự án xanh.

*Tăng cường thông tin và minh bạch:*

Xây dựng một cơ sở dữ liệu về các dự án xanh: Cơ sở dữ liệu này cần cung cấp thông tin chi tiết về các dự án xanh, bao gồm tác động môi trường, hiệu quả kinh tế và rủi ro tài chính.

Công bố thông tin về các sản phẩm tài chính xanh: Các tổ chức tín dụng cần công khai thông tin về các sản phẩm tài chính xanh, bao gồm lãi suất, điều kiện vay và các tiêu chí môi trường.

Xây dựng các tiêu chuẩn về báo cáo và kiểm toán môi trường: Các tiêu chuẩn này cần đảm bảo rằng các dự án xanh được thực hiện một cách minh bạch và có trách nhiệm.

## 6. KẾT LUẬN

Tín dụng xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh và bền vững tại Việt Nam. Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn còn nhiều thách thức và khó khăn cần vượt qua. Bằng việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp, Việt Nam có thể khai thác tối đa tiềm năng của tín dụng xanh, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước và thực hiện các cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Sự chung tay của các cơ quan quản lý, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và cộng đồng là yếu tố then chốt để tín dụng xanh thực sự trở thành động lực thúc đẩy một tương lai xanh, thịnh vượng cho Việt Nam ♦

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Thông tư 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam
- Quyết định 1408/QĐ-NHNN ngày 26/7/2023 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
- Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng
- Kỷ yếu hội thảo "Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh bền vững", ngày 4/6/2024.